

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG THEO DÕI CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP			Cục Thống kê; Sở Kế hoạch và Đầu tư
-	<i>Bình quân giai đoạn 2021-2025</i>	%	Trên 10	
-	<i>Bình quân giai đoạn 2026-2030</i>	%	Trên 9,5	
2	Cơ cấu các ngành kinh tế			Cục Thống kê; Sở Kế hoạch và Đầu tư
a	<i>Giai đoạn 2021-2025</i>			
-	<i>Nông - Lâm - Thủy sản</i>	%	19-20	
-	<i>Công nghiệp - Xây dựng</i>	%	32-33	
-	<i>Dịch vụ</i>	%	42-43	
b	<i>Giai đoạn 2026-2030</i>			
-	<i>Nông - Lâm - Thủy sản</i>	%	17-18	
-	<i>Công nghiệp - Xây dựng</i>	%	33-35	
-	<i>Dịch vụ</i>	%	43-45	
3	GRDP bình quân đầu người/năm	Triệu đồng/người	Trên 110	Cục Thống kê; Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Tỉ trọng kinh tế số đạt khoảng trên 25% GRDP vào năm 2030	%	Khoảng >25	Sở Thông tin và Truyền thông
5	Tỷ lệ đô thị hoá	%	Khoảng 52	Sở Xây dựng
6	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	Khoảng >85	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	Khoảng >52	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia các cấp			Sở Giáo dục và Đào tạo
	Mầm non	%	>60	
	Tiểu học	%	>80	
	Trung học cơ sở	%	>65	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	Trung học phổ thông	%	>65	
9	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường bệnh	40	Sở Y tế
10	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Bác sĩ	12	Sở Y tế
11	Tỷ lệ che phủ rừng	%	64	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	Giảm 3-4%/năm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
13	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định đạt	%	100	Sở Tài nguyên và Môi trường
14	Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, cơ sở y tế được thu gom xử lý đạt	%	100	Sở Tài nguyên và Môi trường
15	Tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý theo quy định đạt	%	95	Sở Xây dựng
16	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt	%	100	Sở Tài nguyên và Môi trường

PHỤ LỤC II
PHÂN CÔNG THEO DỐI CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

STT	Danh mục dự án	Cơ quan chủ trì	Phân công cơ quan theo dõi	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
1	Nghiên cứu đầu tư Tuyến cao tốc Ngọc Hồi (Kon Tum) - Pleiku (Gia Lai)	Bộ Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	Giai đoạn 2021-2030	NSNN, ODA; vốn vay ưu đãi nước ngoài và vốn ngoài NSNN
2	Tuyến cao tốc Ngọc Hồi - Bờ Y (Kon Tum) (CT21)	Bộ Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	Sau năm 2030	NSNN, ODA; vốn vay ưu đãi nước ngoài và vốn ngoài NSNN
3	Đề xuất nghiên cứu mở mới tuyến đường bộ cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum khi có đủ điều kiện	Bộ Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	Giai đoạn 2021-2030	Vốn ngoài NSNN
4	Nâng cấp các quốc lộ 14C, 40, 40B, 24, Trường Sơn Đông	Bộ Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	Giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài
5	Nghiên cứu xây dựng sân bay tiềm năng tại Kon Tum, khi đủ điều kiện	Bộ Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	Giai đoạn 2021-2030	NSNN, ODA; vốn vay ưu đãi nước ngoài và vốn ngoài NSNN
6	Nghiên cứu đầu tư tuyến đường sắt Đà Nẵng - Kon Tum - Gia Lai - Đắk Lắk - Đắk Nông - Bình Phước (Tây Nguyên)	Bộ Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	Giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050	NSNN, ODA; vốn vay ưu đãi nước ngoài và vốn ngoài NSNN
7	Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình hạ tầng thủy lợi và phòng, chống thiên tai vùng Tây Nguyên	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài

STT	Danh mục dự án	Cơ quan chủ trì	Phân công cơ quan theo dõi	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
	theo Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023				
8	Nghiên cứu triển khai các dự án liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp tại Phụ lục I Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 04/5/2024	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050	NSNN, ODA; vốn vay ưu đãi nước ngoài và vốn ngoài NSNN
9	Phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt	Bộ Công Thương	Sở Công Thương	Giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050	NSNN, ODA; vốn vay ưu đãi nước ngoài và vốn ngoài NSNN
10	Phát triển hạ tầng về năng lượng	Bộ Công Thương	Sở Công Thương	Giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050	NSNN, ODA; vốn vay ưu đãi nước ngoài và vốn ngoài NSNN
11	Xây dựng mới và nâng cấp các nhà máy điện, mạng lưới truyền tải điện (500kV, 220kV)	Bộ Công Thương	Sở Công Thương	Giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050	NSNN, ODA; vốn vay ưu đãi nước ngoài và vốn ngoài NSNN
12	Thực hiện các dự án thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản phù hợp với Quy hoạch	Bộ Công Thương	Sở Công Thương	Giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050	NSNN, ODA; vốn vay ưu đãi nước ngoài và vốn ngoài NSNN
13	Xây dựng và nâng cấp hạ tầng thông tin và truyền thông; hạ tầng phục vụ chuyển đổi số	Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050	NSNN, ODA; vốn vay ưu đãi nước ngoài và vốn ngoài NSNN

STT	Danh mục dự án	Cơ quan chủ trì	Phân công cơ quan theo dõi	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
14	Xây dựng hệ thống cung cấp nước thô, nước sạch quy mô liên tỉnh.	Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng	Giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050	NSNN, ODA; vốn vay ưu đãi nước ngoài và vốn ngoài NSNN
15	Thực hiện quy hoạch phát triển hạ tầng phòng cháy, chữa cháy vùng Tây Nguyên	Bộ Công an	Công an tỉnh	Giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài
16	Triển khai các dự án trên địa bàn vùng theo Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050	NSNN, ODA; vốn vay ưu đãi nước ngoài và vốn ngoài NSNN
17	Xây dựng mạng lưới cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Y tế	Sở Y tế	Giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050	NSNN, ODA; vốn vay ưu đãi nước ngoài và vốn ngoài NSNN
18	Đầu tư phát triển các trung tâm du lịch tại thành phố Đà Lạt, Buôn Ma Thuột, Gia Nghĩa, Pleiku, Kon Tum và khu vực thị trấn Măng Đen	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050	NSNN, ODA; vốn vay ưu đãi nước ngoài và vốn ngoài NSNN

PHỤ LỤC III
PHÂN CÔNG PHỐI HỢP XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH
ĐẶC THÙ CHO VÙNG

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan đầu mối theo dõi, phối hợp thực hiện tại tỉnh
1	Đề án “Báo cáo rà soát một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Tây Nguyên”	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Quyết định về Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Đề án xây dựng trung tâm đào tạo chất lượng cao tại thành phố Buôn Ma Thuột, thành phố Đà Lạt	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Đề án nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cho đồng bào dân tộc Tây Nguyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Nghiên cứu sửa đổi chính sách tài chính, thuế đối với các dự án thủy điện có quy mô lớn và hoạt động xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu phù hợp, bảo đảm hài hòa giữa nguồn thu NSNN với ổn định, phát triển của địa phương	Bộ Tài chính	Sở Tài chính